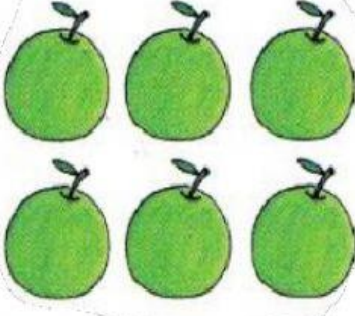
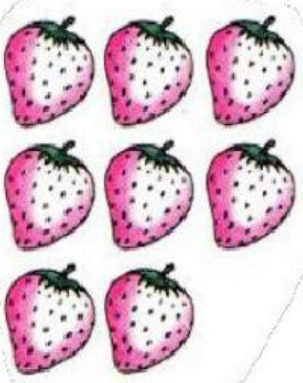
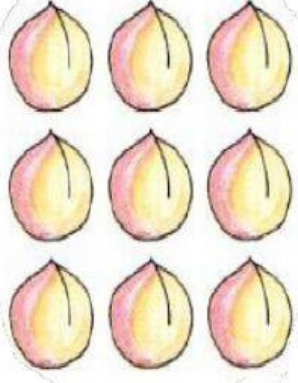
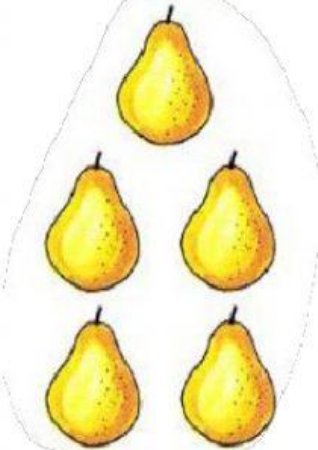
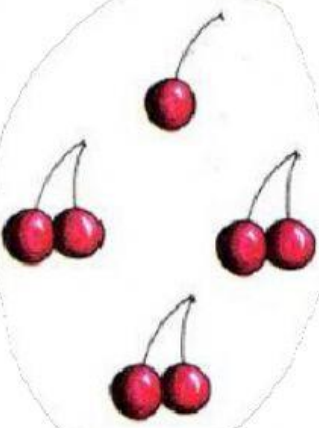
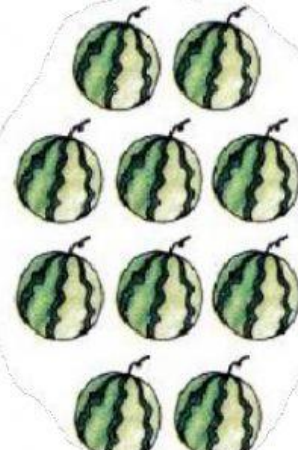


bù kè qì 不客气	duì bù qǐ 对不起	nǐ zǎo 你早
nǐ hǎo 你好	xiè xiè nǐ 谢谢你	méi guān xi 没关系

It's okay	Good morning	Sorry
A)	B)	C)
You're welcome	Hello	Thank you
D)	E)	F)

wǔ 五	liù 六	qī 七
bā 八	jiǔ 九	shí 十

		
a)	b)	c)
		
d)	e)	f)